TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH Y**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:58/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30-8-2021
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Duy Đô
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;
2- Bà Lê Thị Hương.

Thư ký phiên toà: Bà Lương Thuỳ Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Thu Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2021/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 3 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Hoàng Văn Ng** 32 tuổi
Địa chỉ: Thôn P T- xã V- huyện L- Y, có mặt.
Bị đơn: Chị **Lương Thị T (Lường Thị T)** 32 tuổi
Địa chỉ: Thôn P T- xã V- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 19-3-2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là anh Hoàng Văn Ng trình bày: Anh và chị Lương Thị T kết hôn tháng 6 năm 2010 trên cơ sở T nguyện, đăng ký kết hôn lại tại UBND xã V- huyện L- tỉnh Y. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, chị T có quan hệ tình cảm với người khác. Cuộc sống khó khăn dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi nhau. Chị T nhiều lần bỏ đi, đi đâu, làm gì cũng không nói cho chồng biết, mỗi lần đi lấy hết cả tiền đem theo; không quan tâm đến chồng con, không có trách nhiệm với gia đình. Mặc dù đã được mọi người khuyên nhủ nhưng chị T không thay đổi. Hai

người sống ly thân từ đầu năm 2021. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Anh và chị T có hai cháu là Hoàng Diệu L sinh ngày 30-10-2012 và Hoàng Kim A sinh ngày 06-6-2014. Khi ly hôn mỗi người nuôi một cháu, anh sẽ nuôi cháu Hoàng Diệu L, chị T nuôi cháu Hoàng Kim A. Về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y đã ra văn bản thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Lương Thị T vắng mặt nên Toà án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục pháp luật quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến: Qúa trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho anh Hoàng Kim Ng được ly hôn với chị Lương Thị T; giao các con cho anh Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng…

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa anh Hoàng Văn Ng và chị Lương Thị T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện L. Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng chị T không có mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tình cảm: Anh Hoàng Văn Ng và chị Lương Thị T kết hôn năm 2010, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình".* Kết quả xác minh tại địa phương cơ bản phù hợp với lời khai của nguyên đơn cho thấy do nhiều nguyên nhân nên trong thời gian qua vợ chồng anh Ng- chị T không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau. Hai người cũng đã có thời gian dài sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Qúa trình giải quyết anh Ng khẳng đình tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị giải quyết cho ly hôn. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Ng và chị T đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Ng có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Hoàng Văn Ng và chị Lương Thị T có hai cháu là Hoàng Diệu L sinh ngày 30-10-2012 và Hoàng Kim A sinh ngày 06-6-2014. Quan

điểm của anh Ng khi ly hôn mỗi người nuôi một cháu tuy nhiên hiện tại chị T không có mặt tại địa phương nên anh sẽ nuôi cả hai cháu. Xét hoàn cảnh thực tế chị T đang đi làm xa; cả hai cháu đã trên 07 tuổi và đều có nguyện vọng được ở với bố do đó giao cả hai cháu Hoàng Diệu L và Hoàng Kim A cho anh Hoàng Văn Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Chị Lương Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Anh Ng không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Ng phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tình cảm: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Hoàng Văn Ng được ly hôn với chị Lương Thị T.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; giao cả hai cháu Hoàng Diệu L sinh ngày 30-10-2012 và Hoàng Kim A sinh ngày 06-6-2014 cho anh Hoàng Văn Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Lương Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

3- Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh Hoàng Văn Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Xác nhận anh Ng đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2017/0008543 ngày 19-3-2021.

4- Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; anh Hoàng Văn Ng có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Lương Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phan Duy Đô

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.